TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **1095**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1076/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

1. Anh Lê Long V, sinh năm 1984, CCCD số 0190******** do Bộ Công an cấp ngày 22/09/2024

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Tòa T, tầng B, phòng A, T, N, M, phường V, H.

2. Chị Phạm Thùy T, sinh năm 1987, CCCD: 0011******** do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Tòa T, tầng B, phòng A, T, N, M, phường V, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Long V và chị Phạm Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận H, thành phố H (nay là UBND phường H, thành phố H) ngày 31/05/2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/20**, quyển số 01/20**). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Khánh T và cháu Lê Minh K.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Long V và chị Phạm Thùy T.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Khánh T, sinh ngày 17/12/2012, Lê Minh K, sinh ngày 23/03/2017 và Lê Vĩnh K, sinh ngày 11/01/2023. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị Phạm Thùy T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Anh Lê Long V tự nguyện cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng cho 03 con chung kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Long V có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thùy T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số BLTU/26E 000**** ngày 20/7/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng